TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **T ỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/DS-ST
Ngày: 16 - 4 - 2021
V/v Đòi lại tài sản.
.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TINH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà ThiAmina;
2. Bà Trần Thị Tuyết Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Hoàng Trung Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2020 về việc "Đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th T, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ 16, ấp Tân Tr, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ 4, ấp 4, xã Suối D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, theo văn bản ủy quyền ngày 15/7/2020 (vắng mặt).

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 17, ấp Tân Tr, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Võ Tấn H, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ 17, ấp Tân Tr, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 7 năm 2020 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn bà Đỗ Thị Mai trình bày: Do quen biết nên chị T có cho chị Th vay số tiền 70.000.000 đồng, do chị Th không có tiền trả nên chị T đứng ra chơi hụi với người khác mục đích để chị Th đóng hụi chết, nên vào ngày 26/4/2012 (al), chị T có ghi giấy nợ với nội dung chị T làm chủ hụi 5.000.000 đồng/tháng, hụi gồm 15 phần, trong đó chị Th tham gia 01 phần và hốt đầu tiên, sau khi hốt thì chị Th không đóng hụi chết được kỳ nào, hiện còn thiếu 14 kỳ hụi chết là 70.000.000 đồng, thực chất đây là tiền chị T cho chị Th vay. Sau khi

viết giấy thì chị Th có trả nhiều lần được tổng số tiền 5.600.000 đồng, hiện còn thiếu số tiền 64.400.000 đồng.

Ngoài ra chị T còn cho chị Th vay nhiều lần khác và khi chốt nợ lại thì chị Th còn thiếu chị Tiên số tiền 42.600.000 đồng, số tiền này chị T không làm giấy nợ. Trong quá trình làm việc, vào ngày 25/3/2021 chị T xin rút lại yêu cầu này.

Nay chị T yêu cầu chị Th trả số tiền 64.400.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Chị T không yêu cầu anh Võ Tấn H (chồng chị Th) liên đới trả số tiền này.

- *Bị đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày*: Chị thừa nhận có thiếu chị T số tiền 70.000.000 đồng, nguyên nhân chị thiếu số tiền này là do chị mượn của chị T nhiều lần, sau đó cộng lại thành số tiền 70.000.000 đồng và chị T làm giấy nợ. Lý do nào chị T ghi giấy nợ có nội dung chơi hụi thì chị không biết. Sau khi làm giấy nợ thì chị đã trả được 07 kỳ hụi mỗi kỳ 5.000.000 đồng, thành tiền là 35.000.000 đồng, việc đóng hụi này chị không làm giấy tờ cũng không ai biết. Ngoài ra chị còn trả mỗi ngày 50.000 đồng và trả được 05 tháng, việc trả cũng không làm giấy, không ai biết. Nay chị T yêu cầu chị trả số tiền 70.000.000 đồng thì chị đồng ý trả số tiền còn thiếu lại, do số tiền này chị thiếu chồng chị không biết nên chị không yêu cầu chồng chị liên đới trả số tiền này, ngoài ra chị không có vay của chị T số tiền nào khác. Do việc vay tiền đã lâu nên chị yêu cầu tính thời hiệu khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Võ Tấn H vắng mặt nên không có lời trình bày.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên toà:

+ Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng; Những người tham gia tố tụng và tiến hành tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật khi giải quyết, xét xử vụ án.

+ Về việc giải quyết nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 166 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147; Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th T tranh chấp đòi lại tài sản đối với chị Nguyễn Thị Th.

- Buộc chị Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Th T số tiền 64.400.000 đồng.

- Ghi nhận chị Ti, chị Th không yêu cầu anh Võ Tấn H (chồng chị Th) liên đới trả số tiền trên.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị T yêu cầu chị Th trả số tiền 42.600.000 đồng.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị T, đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà M; bị đơn chị Th vắng mặt, có đơn xin vắng mặt, căn cứ vào Khoản 1, 2, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Tấn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Tiên yêu cầu chị Thủy trả tiền vay, tiền góp hụi nên xác định quan hệ tranh chấp là hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ Luật Tố tụng dân sự; Do tranh chấp về hợp đồng dân sự nên căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ Luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân cấp huyện; bị đơn có nơi cư trú tại huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu: Bị đơn chị Thủy yêu cầu tính thời hiệu. Xét thấy giao dịch dân sự được các bên xác lập vào ngày 26/4/2012. Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì "Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm". Căn cứ quy định trên thì thời hiệu để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản và góp hụi của chị Tiên đã hết. Tuy nhiên, theo quy định tại Khoản 2 Điều 155 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì không áp dụng thời hiệu trong trường hợp "yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu, trừ trường hợp Bộ luật này, Luật khác có liên quan quy định khác". Do đó, tranh chấp trên sẽ được chuyển sang tranh chấp đòi lại tài sản (tiền vay gốc), theo quy định tại Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Nội dung vụ kiện: Trong quá trình làm việc chị Tiên cho rằng, chị có cho chị Thủy vay số tiền 70.000.000 đồng, do chị Thủy không có tiền trả nên chị Tiên đứng ra chơi hụi với người khác mục đích để chị Thủy đóng hụi chết, nên vào ngày 26/4/2012 (al), chị Tiên có ghi giấy nợ với nội dung chị Tiên làm chủ hụi 5.000.000 đồng/tháng, hụi gồm 15 phần, trong đó chị Thủy tham gia 01 phần và hốt đầu tiên, sau khi hốt thì chị Thủy không đóng hụi chết được kỳ nào, hiện còn thiếu 14 kỳ hụi chết là 70.000.000 đồng, thực chất đây là tiền chị Tiên cho chị Thủy vay. Trong quá trình làm việc chị Thủy thừa nhận có vay của chị Tiên số tiền 70.000.000 đồng nhưng không biết vì sao chị Tiên làm giấy lại ghi nội dung chơi hụi và chị Thủy thừa nhận chữ ký trong giấy nợ là do chị ký, nên chị Tiên trình bày số tiên này là tiền vay là có căn cứ chấp nhận. Chị Thủy cho rằng sau khi làm giấy nợ thì chị đã trả được 07 kỳ hụi mỗi kỳ 5.000.000 đồng, thành tiền là 35.000.000 đồng; ngoài ra chị còn trả mỗi ngày 50.000 đồng và trả được 05 tháng, nhưng khi trả không làm giấy cũng không ai biết. Do đó lời trình bày của chị Thủy là không có cơ sở xem xét. Chị Tiên thừa nhận sau khi viết giấy thì chị Thủy có trả nhiều lần được tổng số tiền 5.600.000 đồng, hiện còn thiếu số tiền 64.400.000 đồng. Nay chị Tiên yêu cầu chị Thủy trả số tiền 64.400.000 đồng, xét thấy đây là tiền vay gốc, chị tiên yêu cầu chị Thủy trả lại số tiền này là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 166 Bộ luật Dân sự.

Trong quá trình làm việc thì chị Tiên, chị Thủy không yêu cầu anh Hiệp (chồng chị Thủy) liên đới trả số tiền trên là tự nguyện, phù hợp pháp luật, nên ghi

nhận.

[5] Ngày 25/3/2021 chị Tiên xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vay 42.600.000 đồng. Xét thấy việc rút yêu cầu là tự nguyện phù hợp pháp luật quy định, nên căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện là phù hợp.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Thủy phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147; Khoản 2, Điều 227; Khoản 1, 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th T tranh chấp đòi lại tài sản đối với chị Nguyễn Thị Th.

- Buộc chị Nguyễn Thị Th có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Th T số tiền 64.400.000 (sáu mươi bốn triệu bốn trăm nghìn) đồng.

- Ghi nhận chị Tiên, chị Thủy không yêu cầu anh Võ Tấn Hiệp (chồng chị Thủy) liên đới trả số tiền trên.

- Kể từ ngày chị Tiên có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Thủy chưa thi hành hết số tiền như đã nêu trên thì hàng tháng chị Thủy còn phải chịu thêm tiền lãi suất đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th T yêu cầu chị Nguyễn Thị Th trả số tiền 42.600.000 (bốn mươi hai triệu) đồng.

Chị Tiên được quyền khởi kiện lại đối với số tiền đình chỉ này, theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Buộc chị Thủy phải chịu 3.220.000 (ba triệu hai trăm hai mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Tiên không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự; hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Th T số tiền 4.450.000 (bố triệu bốn trăn năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà chị Tiên đã nộp theo biên lai thu số 0000919 ngày 20/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/ Về quyền kháng cáo: Báo cho chị Tiên, chị Thủy, anh Hiệp biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi các đương sự cư trú.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Phạm Minh Tuấn